

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 28/2005/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**
Ban hành Biểu mức thu phí, lệ phí cấp phép và quản lý
tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH****QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Sau khi có ý kiến của Bộ Bưu chính, Viễn thông (tại Công văn số 1112/BBCVT-KHTC ngày 11/6/2004) và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí, lệ phí cấp phép và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định tại Điều 1 Quyết định này là tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài được cơ quan nhà nước cấp phép và quản lý tên miền, địa chỉ Internet tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 3. Cơ quan được Bộ Bưu chính, Viễn thông giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về Internet ở Việt Nam có nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại Quyết định này (dưới đây gọi là cơ quan thu). Phí, lệ phí cấp phép và quản lý tên miền, địa chỉ Internet

ở Việt Nam là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Cơ quan thu được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho công việc cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam và việc thu phí, lệ phí theo nội dung chi quy định tại điểm 4-b, mục C, phần III của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và các nội dung chi sau đây:

- Đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực và quốc tế phụ trách tên miền, địa chỉ và số hiệu mạng Internet mà Việt Nam tham gia;

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo, đào tạo của các tổ chức quốc tế về Internet mà Việt Nam phải tự lo kinh phí;

- Chi hoa hồng (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc làm đại lý cho việc cấp phép tên miền, địa chỉ Internet tại Việt Nam.

2. Cơ quan thu có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành và quy

định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 84/2001/QĐ-BTC ngày 05/9/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu mức thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam. Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng và công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, cơ quan được Bộ Bưu chính, Viễn thông giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về Internet ở Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thu phí, lệ phí cấp phép và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Trương Chí Trung

**BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ CẤP PHÉP VÀ QUẢN LÝ
TÊN MIỀN, ĐỊA CHỈ INTERNET Ở VIỆT NAM**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 28/2005/QĐ-BTC
ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

I. PHÍ, LỆ PHÍ CẤP PHÉP VÀ QUẢN LÝ TÊN MIỀN:

Số thứ tự	Tên phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Lệ phí cấp tên miền	Lần	450.000
2	Lệ phí thay đổi tên miền	Lần	250.000
3	Phí duy trì tên miền:		
a	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 chung	Năm	480.000
b	Tên miền cấp 2	Năm	24.000.000

II. PHÍ CẤP VÀ QUẢN LÝ ĐỊA CHỈ INTERNET:

Mức sử dụng	Vùng địa chỉ IPv4 (Lớp C) Từ - đến	Vùng địa chỉ IPv6 (Khối 48) Từ - đến	Mức thu (đồng)		
			Theo mức sử dụng	Tăng thêm khi thay đổi mức sử dụng	Duy trì hàng năm
1	1 - 4/22	1 - 8.192/35	1.000.000	0	8.000.000
2	5 - 8/21	8.193 - 16.384/34	2.000.000	1.000.000	16.000.000
3	9 - 16/20	16.385 - 32.768/33	3.000.000	1.000.000	32.000.000
4	17 - 32/19	32.769 - 65.536/32	5.000.000	2.000.000	41.000.000
5	33 - 64/18	65.537 - 131.072/31	7.000.000	2.000.000	72.000.000
6	65 - 128/17	131.073 - 262.144/30	10.000.000	3.000.000	80.000.000
7	129 - 256/16	262.145 - 524.288/29	13.000.000	3.000.000	88.000.000
8	257 - 512/15	524.289 - 1.048.576/28	18.000.000	5.000.000	206.000.000
9	513 - 1.024/14	1.048.577 - 2.097.152/27	23.000.000	5.000.000	238.000.000
10	1.025 - 2.048/13	2.097.153 - 4.194.304/26	29.500.000	7.500.000	285.000.000

09688815